

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

PHỤ LỤC 1

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

GIAI ĐOẠN 2018 – 2025, TẦM NHÌN 2030

TP. HỒ CHÍ MINH, 2018

I. Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2018-2025

1. Chiến lược 1: Tầm nhìn chiến lược, quản lý và đảm bảo chất lượng

TT	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Sản phẩm/ Mức độ đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách chính	Đơn vị thực hiện	Góp ý
1	Rà soát, cập nhật sứ mạng, tầm nhìn và kế hoạch chiến lược của Nhà trường để phù hợp với vị thế của một trường trọng điểm của TP. Hồ Chí Minh và bước đầu tiếp cận với khu vực và quốc tế. Đảm bảo tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược và mục tiêu phải được công khai và đưa vào trong các hoạt động của Nhà trường	- Tầm nhìn và kế hoạch chiến lược được định kỳ rà soát theo chu kỳ 2 năm/lần - Tầm nhìn và kế hoạch chiến lược phù hợp với sứ mạng của Trường, thể hiện được vị thế trường trọng điểm Tp. HCM - Sự phù hợp của tầm nhìn so với sứ mạng được sự đồng tình của các bên liên quan	- Tài liệu về tầm nhìn và kế hoạch chiến lược của trường năm 2018 và các năm 2020, 2022 và 2024 - Các biên bản rà soát và cập nhật sứ mạng, tầm nhìn và kế hoạch chiến lược của Nhà trường trong các năm 2020, 2022 và 2024 - Các khảo sát vào các năm 2018, 2020, 2022 và 2024 cho thấy tầm nhìn và kế hoạch chiến lược có được đồng tình cao (trên 80% phản hồi tích cực) từ các bên liên quan trong và ngoài Trường.	2018 - 2025	Ban Giám hiệu	Phòng Quan hệ hợp tác và Nghiên cứu phát triển	
2	Quản lý Nhà trường một cách khoa học, hiệu quả và minh bạch trên cơ sở xác định rõ nhiệm vụ và chức năng của từng đơn vị trong Nhà trường. Đơn giản hóa các thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhà trường	- Tinh gọn bộ máy quản lý và nhân sự - Đánh giá chính xác hiệu suất của các đơn vị; - Chuẩn hóa các quy định và quy trình làm việc	- Phần mềm quản lý chung được thử nghiệm và đánh giá tốt theo tiêu chí khoa học và phù hợp với nhiệm vụ và nhu cầu. - Bộ công cụ khảo sát và lấy ý kiến phản hồi hàng năm - Dữ liệu về ý kiến phản hồi thể hiện sự hiệu quả của hệ thống quản lý (trên 80% phản hồi tích cực) - Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường đã được cập nhật, điều chỉnh vào các năm 2018 và các năm 2020, 2022 và 2024	2018 2018 2019-2025 2018-2025	Ban Giám hiệu	- Phòng Tổ chức Cán bộ - Phòng Hành chính - Quản trị	

TT	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Sản phẩm/ Mức độ đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách chính	Đơn vị thực hiện	Góp ý
3	Đánh giá đúng năng lực đội ngũ, đảm bảo tính khách quan, minh bạch, tạo động lực phát triển cho đội ngũ	- Xây dựng Bộ Chỉ số Thực hiện Chính (Key Performance Indicators - KPIs) - Đánh giá chính xác mức độ hoàn thành công việc của đội ngũ chuyên viên, giảng viên và cán bộ quản lý của Trường - Năng lực chuyên môn của nhân sự được tuyển dụng đáp ứng vai trò, chức năng của từng vị trí công việc.	- Bộ chỉ số KPIs của Trường và tất cả các đơn vị, nhận được góp ý của trên 80% CBQL, GV và nhân viên - Phần mềm đánh giá theo Bộ chỉ số - Các báo cáo đánh giá hàng năm của CBQL, GV và nhân viên theo bộ Chỉ số - Biên bản rà soát các chỉ số đánh giá KPIs hàng năm - Cơ chế trả lương theo hiệu quả, các tiêu chuẩn khen thưởng và kỷ luật dựa trên kết quả đánh giá theo KPIs trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường - Đề án vị trí việc làm được ban hành và biên bản rà soát từng năm học - Các đơn vị được điều chỉnh biên chế, phân công chức năng nhiệm vụ một cách phù hợp	2018 2018 2019-2025 2018 2018	Ban Giám hiệu	- Phòng Tổ chức Cán bộ - Phòng Kế hoạch - Tài chính - Các đơn vị khác	
4	Xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng và phát huy tốt công tác đảm bảo chất lượng của Nhà trường	- Đảm bảo chất lượng đào tạo nghề và các mục tiêu giáo dục của Nhà trường - Có hội đồng đảm bảo chất lượng cấp Trường - Có nhân sự đủ để đảm nhận và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng các cấp	- Hệ thống đảm bảo chất lượng cấp đơn vị được thiết lập và vận hành - Nhà trường được kiểm định theo tiêu chuẩn quốc gia - 02 chương trình đào tạo nghề đạt tiêu chuẩn kiểm định - Khảo sát và báo cáo đánh giá chất lượng đào tạo nghề, NCKH và các hoạt động khác hàng năm ở các cấp - Khảo sát đánh giá công tác đảm bảo chất lượng - Danh sách nhân sự phụ trách về đảm bảo chất lượng cấp Trường và cấp đơn vị có hiệu lực	2018 - 2025	Ban Giám hiệu	Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng	

TT	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Sản phẩm/ Mức độ đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách chính	Đơn vị thực hiện	Góp ý
5	Quản lý cán bộ, nhân viên, giảng viên và người học chặt chẽ bằng cơ sở dữ liệu điện tử.	- Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống quản lý thông tin của giảng viên và người học làm cơ sở cho việc triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng - Xây dựng cơ sở dữ liệu giảng viên và người học tốt nghiệp	- Phần mềm thu thập và xử lý dữ liệu về giảng viên và người học. - Đảm bảo 100% giảng viên và tối thiểu 90% người học được thu thập dữ liệu và quản lý - Đảm bảo tối thiểu 50% người tốt nghiệp được thu thập dữ liệu và quản lý	2018 2018 2018 - 2025	Ban Giám hiệu	Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng	

2. Chiến lược 2: Đào tạo nghề

TT	Mục tiêu tổng quát	Mục tiêu cụ thể	Sản phẩm/ Mức độ đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách chính	Đơn vị thực hiện	Góp ý
6	Đảm bảo các chương trình đào tạo nghề đáp ứng được sứ mạng, mục tiêu và định hướng ứng dụng nghề nghiệp của Nhà trường, được lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan, đặc biệt là các đơn vị sử dụng người tốt nghiệp và đáp ứng được yêu cầu của xã hội	- Đảm bảo tất cả các chương trình của các ngành phải được rà soát, đánh giá, cập nhật theo sứ mạng, mục tiêu (định kỳ hàng năm và ban hành hàng 3 năm) - Đảm bảo tất cả các chương trình của các ngành phải đáp ứng yêu cầu xã hội	- 100% các CTĐT được rà soát và được cập nhật, điều chỉnh (khi cần thiết) hàng năm. - Biên bản của Hội đồng đào tạo, trong đó có ý kiến đánh giá của giảng viên và 2 chuyên gia có uy tín vào các năm 2019, 2022 và 2025 (3 năm/lần). - Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến đánh giá các chương trình đào tạo nghề của người học, giảng viên và các bên có liên quan hàng năm, đảm bảo có ít nhất 80% hài lòng.	2018 - 2025	Ban Giám hiệu	- Phòng Đào tạo - Các khoa - Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng	
7	Rà soát, cập nhật và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo nghề để đáp ứng các yêu cầu nghề nghiệp của TP. HCM, của ngành và từng bước tiếp cận với các chương trình đào tạo nghề khu vực và thế giới. Phát triển các chương trình đào tạo nghề và liên kết đào tạo nghề mới để đáp ứng đúng tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường và hội nhập quốc tế	- Các chương trình ĐT được rà soát theo chiến lược phát triển của TP. HCM và ngành - Các chương trình ĐT được rà soát đối sánh với các nước trong khu vực và thế giới - Phát triển được ít nhất 2 CT đào tạo nghề liên kết - Đạt được các tiêu chuẩn về đào tạo nghề nhằm đạt chuẩn Trường tiên tiến, Chương trình chất lượng cao, Ngành trọng điểm	- Tất cả các chương trình đào tạo nghề được tổ chức theo học chế tín chỉ/module và được tham vấn từ doanh nghiệp. - Biên bản của Hội đồng đào tạo, trong đó có ý kiến đánh giá của các chuyên gia nghề nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh và ngành các năm 2019, 2022 và 2025. - Có ít nhất 2 báo cáo đối sánh với các trường trong khu vực và quốc tế/ngành đào tạo được Hội đồng đào tạo đánh giá đạt loại khá/tốt. - Có 2 trong 4 chương trình thực hiện liên kết đào tạo nghề (Kế toán, Thương mại, Logistics và Tiếng Anh). - Có 03 trong 06 chương trình đào tạo nghề (Kế toán, Logistics, Quản trị Kinh doanh, Kinh doanh Thương mại, Tiếng Anh và Công tác xã hội) của Trường được đánh giá ngoài theo chuẩn hiện hành. - Có ít nhất 01 Báo cáo đánh giá theo chuẩn Trường tiên tiến, Chương trình chất lượng cao, Ngành trọng điểm.	2018 - 2025	Ban Giám hiệu	- Phòng Đào tạo - Các khoa - Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng	

TT	Mục tiêu tổng quát	Mục tiêu cụ thể	Sản phẩm/ Mức độ đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách chính	Đơn vị thực hiện	Góp ý
8	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy bằng việc phát triển hệ thống đào tạo nghề trực tuyến	- Xây dựng hệ thống e-learning và các tài nguyên học tập, giảng dạy phục vụ cho đào tạo nghề trực tuyến	- Một hệ thống đào tạo nghề trực tuyến đáp ứng các yêu cầu đào tạo nghề và vận hành ổn định, được 80% giảng viên và người học đánh giá khá trở lên. - Ít nhất 30% bài dạy được quay phim và nhận được sự phản hồi tích cực từ chuyên gia uy tín trong ngành. - Có ít nhất 30% các học phần đào tạo nghề và bồi dưỡng được thực hiện kết hợp học trực tuyến và học trên lớp học truyền thống.	2018 - 2025	Phó Hiệu trưởng phụ trách	- Phòng Đào tạo - Trung tâm Thông tin - Thư viện - Các khoa	
9	Xây dựng quy trình rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo nghề hướng đến việc làm đơn vị điển hình để các trường cao đẳng khác tham khảo	- Xây dựng được quy trình định kì rà soát, đánh giá, cập nhật, bổ sung các CTĐT - Được truyền thông và tham quan, học hỏi từ các đơn vị ngoài Trường	- Quy trình định kì rà soát, đánh giá, cập nhật, bổ sung các CTĐT được đánh giá, ban hành, công nhận và được tham khảo bởi các trường cao đẳng khác. - Có 02-03 chương trình đào tạo nghề được các trường cao đẳng trong và ngoài nước tham khảo, trao đổi hàng năm.	2018 - 2025	Phó hiệu trưởng phụ trách	- Phòng Đào tạo - Các khoa - Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng	
10	Bổ sung các ngành đào tạo nghề đáp ứng đúng tầm nhìn và sứ mạng của nhà trường	- Mở thêm các ngành đào tạo nghề mới - Mở thêm các chương trình đào tạo nghề dạy bằng song ngữ Việt-Anh, Việt-Nhật, Việt-Hàn, Việt-Hoa	- Có ít nhất 03 ngành đào tạo nghề mới (Công nghệ thông tin, Tiếng Anh Biên phiên dịch Du lịch, Logistics (trình độ cao đẳng)) - Có 03 chương trình đào tạo nghề dạy bằng song ngữ Việt-Anh (với sự tư vấn của các chuyên gia nghề nghiệp uy tín) - Có 02 chương trình bồi dưỡng nghề ngắn hạn. - Có 04 chương trình ngắn hạn học tiếng Anh, Nhật, Hàn và Hoa đáp ứng chuẩn tương ứng.	2018 - 2025	Phó hiệu trưởng phụ trách	- Phòng Đào tạo - Các khoa - Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng	

TT	Mục tiêu tổng quát	Mục tiêu cụ thể	Sản phẩm/ Mức độ đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách chính	Đơn vị thực hiện	Góp ý
11	Tăng cường thực hành, thực tập trong các chương trình đào tạo nghề nhằm gia tăng cơ hội trải nghiệm và phát triển nghề nghiệp của sinh viên, đồng thời, cân đối hợp lý giữa thời lượng lý thuyết và thực hành trong các chương trình đào tạo nghề, gắn kết với chuẩn đầu ra.	- Tăng tỷ lệ thực hành, thực tập trong các chương trình đào tạo nghề, đảm bảo tỷ lệ thực hành ít nhất là 50% - Tăng cường tỷ lệ thực tập nghề nghiệp, đào bảo tỷ lệ ít nhất 15-20%	- Các CTĐT với tỷ lệ ít nhất 50% dành cho thực hành, trong đó có 15-20% dành cho thực tập. - Ma trận chuẩn đầu ra của các môn học và CTĐT. - Danh sách các công ty, đơn vị thực tập và các hợp đồng hợp tác có giá trị 2 năm trở lên, ưu tiên cho các đơn vị thực hiện chương trình thực tập có lương cho SV. - Có ít nhất 2 chuyên đề có liên quan đến nghề nghiệp dành cho SV do các doanh nghiệp/đơn vị bên ngoài/ ngành đào tạo hàng năm.	2018 - 2025	Phó hiệu trưởng phụ trách	- Phòng Đào tạo - Các khoa - Trung tâm Đào tạo Quốc tế và Phát triển nguồn nhân lực.	

3. Chiến lược 3: Dịch vụ người học

TT	Mục tiêu tổng quát	Mục tiêu cụ thể	Sản phẩm/ Mức độ đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách chính	Đơn vị thực hiện	Góp ý
12	Đổi mới phương thức và quy trình tuyển sinh để thu hút được người học phù hợp, có đủ năng lực để học tập trong các chương trình đào tạo nghề và bồi dưỡng, huấn luyện	- Cải tiến quy trình tuyển sinh tất cả các hệ - Thu hút được người học phù hợp cho các chương trình đào tạo nghề và bồi dưỡng, huấn luyện	- Quy trình tuyển sinh mới cho tất cả các hệ và có cập nhật hàng học kỳ. - Bảng thống kê số lượng đăng ký, nhập học của các hệ hàng năm. Số lượng nhập học tăng ít nhất 10% mỗi năm. - Báo cáo phân tích và đánh giá chất lượng nguồn tuyển hàng năm. - Có ít nhất 10% người học từ bậc học THCS đăng ký học các khóa bồi dưỡng, huấn luyện.	2018 - 2025	Phó hiệu trưởng phụ trách	Ban tư vấn hướng nghiệp tuyển sinh	
13	Thực hiện công khai thông tin về lộ trình học tập, các chính sách chuyển đổi và công nhận tín chỉ/module trong đào tạo nghề liên thông giữa các ngành học với nhau và giữa các trường đại học trong và ngoài nước. Phân đầu đến việc có những học phần, chương trình đào tạo nghề được công nhận chuyển đổi với các trường đại học, cao đẳng trong nước và quốc tế.	- Nâng cao hiệu quả cố vấn học tập và hỗ trợ người học - Người học được tiếp cận với thông tin về lộ trình học tập - Hoàn thiện các chính sách chuyển đổi và công nhận tín chỉ/module trong đào tạo nghề liên thông trong và ngoài nước	- Báo cáo đánh giá công tác cố vấn học tập hàng học kỳ. - Kết quả khảo sát hàng năm với ít nhất 70% người học phản hồi tích cực về tư vấn và hỗ trợ người học. - Tài liệu online về lộ trình học tập được cập nhật hàng năm. - Chính sách chuyển đổi và công nhận tín chỉ/module trong đào tạo nghề liên thông trong và ngoài nước được cập nhật vào các năm 2018, 2021 và 2024.	2018 - 2025	Phó hiệu trưởng phụ trách	- Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên - Trung tâm Hỗ trợ HSSV và Quan hệ doanh nghiệp - Phòng Đào tạo - Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng	
14	Đảm bảo đánh giá kết quả học tập của người học chính xác, công bằng, minh bạch, phù hợp với mục tiêu học tập và chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo nghề	- Đảm bảo chất lượng các bài kiểm tra, đánh giá - Đánh giá chính xác năng lực người học - Đáp ứng yêu cầu về đánh giá năng lực người học của	- Có chính sách và quy trình đánh giá kết quả học tập được 02 chuyên gia ngoài Trường đánh giá phản hồi tích cực. - Có ngân hàng các câu hỏi/bài tập lớn với các rubrics cho 50% các môn học được 02 chuyên gia ngoài Trường đánh giá phản	2018 - 2021	Phó hiệu trưởng phụ trách	- Phòng Đào tạo - Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng - Các khoa	

TT	Mục tiêu tổng quát	Mục tiêu cụ thể	Sản phẩm/ Mức độ đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách chính	Đơn vị thực hiện	Góp ý
		các bên có liên quan	hội tích cực. - Tất cả các môn học chuyên ngành phải có báo cáo môn học và cập nhật hàng năm. - Khảo sát đánh giá năng lực người học của các bên có liên quan các năm 2018, 2020, 2022 và 2024. - Báo cáo nghiên cứu cải tiến ngân hàng câu hỏi vào các năm 2019, 2022.			- Phòng Đào tạo - Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng - Các khoa	
15	Đảm bảo gắn kết giữa cựu người học với Nhà trường	- Tạo điều kiện để các cựu sinh viên tham gia và đóng góp vào các hoạt động của Trường - Phát huy hiệu quả cao nhất của nguồn lực cựu người học	- Hội cựu người học cấp Trường và ít nhất là 3 chi hội cấp khoa. - Tổ chức cơ sở dữ liệu để lưu trữ hồ sơ cựu người học được cập nhật hàng năm. - Có ít nhất 3 lần gặp gỡ cựu người học hàng năm dưới dạng hội thảo, lễ hội hoặc tập huấn/bồi dưỡng chuyên đề. - Huy động đóng góp tài chính/cơ sở vật chất/sức lực (thông qua các đóng góp như các buổi nói chuyện, chuyên đề...) từ cựu người học tương đương 500 triệu/năm.	2018 - 2021	Ban giám hiệu	- Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên - Trung tâm Hỗ trợ Học sinh - Sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	

4. Chiến lược 4: Nghiên cứu ứng dụng

TT	Mục tiêu tổng quát	Mục tiêu cụ thể	Sản phẩm/ Mức độ đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách chính	Đơn vị thực hiện	Góp ý
16	Đẩy mạnh hiệu quả nghiên cứu và triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tế, đặc biệt chú trọng đến phát triển các nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực kinh tế và xã hội. Phấn đấu trở thành trung tâm ứng dụng nghề nghiệp kiểu mẫu tại TP. Hồ Chí Minh và cả nước	- Nghiên cứu, đổi mới và phổ biến các kết quả nghiên cứu trên thị trường - Có nguồn thu từ hoạt động nghiên cứu ứng dụng - Cùng cố và nâng cấp các khoa và trung tâm ứng dụng nghề nghiệp	- Có 01-02 mô hình thực nghiệm (công ty) từ các trung tâm/khoa được triển khai ở thị trường và có nguồn thu ít nhất 2 tỷ/năm. - Có ít nhất 05 đoàn từ các trường khác đến tham quan mô hình trung tâm ứng dụng nghề nghiệp hàng năm.	2018-2025	Phó Hiệu trưởng phụ trách	- Các Khoa - Các Trung tâm - Phòng Quan hệ hợp tác và Nghiên cứu phát triển	
17	Nâng cao hiệu quả quản lý nghiên cứu ứng dụng trên nền tảng sử dụng ICT để quản lý và số hoá, xây dựng các cơ sở dữ liệu nghiên cứu của Nhà trường	- Phát triển phần mềm để quản lý và số hoá - Xây dựng các cơ sở dữ liệu khoa học để nâng cao hiệu quả quản lý khoa học và công nghệ của trường	- Hệ cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý các hoạt động nghiên cứu ứng dụng hoạt động hiệu quả và được ít nhất 80% cán bộ, giảng viên, sinh viên có phản hồi tích cực. - 100% đề tài, dự án, thông tin và kết quả nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên được cập nhật trên trang thông tin điện tử hàng quý. - Có liên kết các cơ sở dữ liệu trực tuyến với các trường trong và ngoài nước để hỗ trợ giảng viên và người học khai thác. Có ít nhất 80% người học và 50% GV sử dụng, khai thác.	2018 - 2025	Phòng Quan hệ hợp tác và Nghiên cứu phát triển	- Các khoa - Trung tâm - Thông tin - Thư viện - Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng	
18	Xây dựng chính sách hỗ trợ cán bộ, giảng viên và người học nâng cao chất lượng và số lượng nghiên cứu ứng dụng;	- Thiết lập cơ chế để hỗ trợ giảng viên trong các hoạt động nghiên cứu ứng dụng - Kết quả nghiên cứu của Trường được tích hợp và ứng dụng vào hoạt động dạy và	- Chính sách đẩy mạnh nghiên cứu khoa học được ít nhất 80% CBQL và GV đồng tình. - Có ít nhất 5 đề tài ứng dụng hàng năm, trong đó mỗi đơn vị chuyên môn (đặc biệt là kinh tế và xã hội) phải có ít nhất 1 đề	2021-2022	Phòng Quan hệ hợp tác và Nghiên cứu phát triển	- Các khoa - Trung tâm - Thông tin - Thư viện	

TT	Mục tiêu tổng quát	Mục tiêu cụ thể	Sản phẩm/ Mức độ đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách chính	Đơn vị thực hiện	Góp ý
		học.	tài/năm. - Mỗi đề tài nghiên cứu của các đơn vị có ít nhất 10% người học tham gia. - Cơ chế khen thưởng GV có kết quả nghiên cứu ứng dụng được đánh giá cao, trong đó có văn bản quy định về quản lý hoạt động nghiên cứu ứng dụng để khuyến khích cán bộ, giảng viên tham gia hội nghị, hội thảo, thực hiện các đề tài nghiên cứu ứng dụng.			- Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng	
19	Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác nghiên cứu ứng dụng nghề nghiệp với các trường cao đẳng trong và ngoài nước nhằm nâng cao vị thế của Nhà trường.	- Phát triển các cơ hội hợp tác nghiên cứu từ đó làm cơ sở cho việc nâng cao chất lượng nghiên cứu - Xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng nghiên cứu	- Có ít nhất 2 hợp tác nghiên cứu ứng dụng với bên ngoài, đặc biệt là với các trường cao đẳng trong và ngoài nước. - Cơ chế, quy trình giám sát, thẩm định các nghiên cứu nhận được 80% ý kiến phản hồi tích cực từ các bên có liên quan.	2020-2025	Phòng Quan hệ hợp tác và Nghiên cứu phát triển	- Các khoa - Trung tâm Đào tạo Quốc tế và Phát triển nguồn nhân lực	

5. Chiến lược 5: Hoạt động đối ngoại

TT	Mục tiêu tổng quát	Mục tiêu cụ thể	Sản phẩm/ Mức độ đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách chính	Đơn vị thực hiện	Góp ý
20	Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các khóa đào tạo nghề và bồi dưỡng thường xuyên cho các đối tượng có nhu cầu ngoài trường, đặc biệt là trong các doanh nghiệp, nhằm thực hiện sứ mạng và nhiệm vụ của Nhà trường	- Bồi dưỡng cho doanh nghiệp và những người có nhu cầu, thông qua đồ nâng cao năng lực đội ngũ GV - Mở rộng mạng lưới và truyền thông trong thị trường lao động	- Ít nhất 100 nhân viên và 20 quản lý/lãnh đạo các doanh nghiệp tham gia các khóa tập huấn/bồi dưỡng - Ít nhất 10 doanh nghiệp có mối quan hệ thường xuyên với các đơn vị chuyên môn của Trường	2018 - 2025	Ban giám hiệu	Trung tâm Đào tạo Quốc tế và Phát triển nguồn nhân lực	
21	Phối kết hợp với các trường đại học, cao đẳng trong và ngoài nước, các doanh nghiệp và các bên có liên quan triển khai các hoạt động và tổ chức các sự kiện phát triển nghề nghiệp và giới thiệu việc làm	- Gắn kết, trao đổi kinh nghiệm và sáng kiến giữa các trường, đặc biệt là các trường cao đẳng và đại học - Phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức các sự kiện phát triển nghề nghiệp và giới thiệu việc làm	- 02 hội thảo và 05 khóa tập huấn liên quan đến đổi mới chương trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá theo định hướng nghề nghiệp, áp dụng kết quả nghiên cứu ứng dụng - 05 sự kiện/hội chợ việc làm, chuyên đề do các doanh nghiệp thực hiện - Huy động đóng góp tài chính/cơ sở vật chất/sức lực (thông qua các đóng góp như các buổi nói chuyện, chuyên đề...) từ các tổ chức/đối tác bên ngoài tương đương 500 triệu/năm	2018 - 2025	Phòng Quan hệ hợp tác và Nghiên cứu phát triển	- Trung tâm Đào tạo Quốc tế và Phát triển nguồn nhân lực - Các khoa	
22	Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển các chương trình liên kết đào tạo nghề, bồi dưỡng và nghiên cứu ứng dụng với các trường đại học, cao đẳng và các đối tác nước ngoài để nâng cao chất lượng đào tạo nghề và chủ động hội nhập quốc tế	Tăng cường cơ hội học tập cho người học, giúp người học tiếp cận với các mô hình đào tạo nghề và nghiên cứu ứng dụng	- Xây dựng ít nhất 3 chương trình liên kết đào tạo nghề 2+1 hoặc 1+2, theo đó sinh viên học tại trường 1 hoặc 2 năm và học tiếp tại Trường đối tác 2 hoặc 1 năm để lấy bằng - 10 khóa tập huấn có liên kết với các trường quốc tế ngắn hạn - Chương trình bồi dưỡng thường xuyên dành cho giáo viên và cán bộ quản lý được 90% người tham gia có phản hồi tích cực	2018 - 2025	Phòng Quan hệ hợp tác và Nghiên cứu phát triển	- Trung tâm Đào tạo Quốc tế và Phát triển nguồn nhân lực - Các khoa - Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng	

TT	Mục tiêu tổng quát	Mục tiêu cụ thể	Sản phẩm/ Mức độ đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách chính	Đơn vị thực hiện	Góp ý
23	Xây dựng chính sách và triển khai thực hiện để cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và người học đạt mức thông thạo ngoại ngữ theo quy định	- Chuẩn hóa khả năng ngoại ngữ theo quy định cho giảng viên và sinh viên - Đảm bảo giảng viên phải có trình độ ngoại ngữ tốt, đảm bảo phục vụ học tập, giảng dạy và nghiên cứu, giao lưu	- Chính sách và kế hoạch triển khai việc giảng dạy ngoại ngữ cho CBQL, GV, NV và SV - 100% giảng viên có trình độ B1 trở lên - 100% người học tốt nghiệp có trình độ ngoại ngữ đạt chuẩn đầu ra	2018 - 2025	- Phòng Tổ chức cán bộ - Khoa Ngoại ngữ	- Trung tâm Đào tạo Quốc tế và Phát triển nguồn nhân lực - Các đơn vị khác	
24	Lập kế hoạch nghiên cứu, chuyển giao khoa học, công nghệ và truyền thông với các địa phương khu vực phía Nam	- Xây dựng các nhóm nghiên cứu ứng dụng - Xây dựng kế hoạch hợp tác đào tạo nghề, nghiên cứu, và thương mại hoá các kết quả và chuyển giao cho các địa phương	- Có ít nhất 05 nhóm nghiên cứu chính phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của Trường - Có ít nhất 10 dự án nghiên cứu ứng dụng và các nhiệm vụ hợp tác, chuyển giao kết quả nghiên cứu cho các địa phương	2018 - 2020	Phòng Quan hệ hợp tác và Nghiên cứu phát triển	- Trung tâm Đào tạo Quốc tế và Phát triển nguồn nhân lực - Các khoa	
25	Tạo ra môi trường trao đổi và hội nhập quốc tế trong đào tạo nghề và nghiên cứu ứng dụng	- Gởi GV đi học tập nâng cao trình độ và thu hút GV ở các trường khác đến Trường - Tạo điều kiện cho sinh viên trao đổi, học tập, thực tập tại các trường cao đẳng và các cơ sở nghề nghiệp trên thế giới, đặc biệt tập trung vào khu vực Đông Á	- Có 5-10 giảng viên, cán bộ và 150-200 người học trao đổi với các trường nước ngoài hàng năm và ngược lại - 10-15 thỏa thuận hợp tác (MOU, MOA) với các trường cao đẳng/đại học và các doanh nghiệp - 01 đề tài ứng dụng nghề nghiệp kết hợp với đối tác nước ngoài - 01-02 hội thảo quốc tế (đồng tổ chức với các đối tác nước ngoài) về NCUD hàng năm	2018 - 2025	- Phòng Quan hệ hợp tác và Nghiên cứu phát triển - Phòng Tổ chức cán bộ	- Trung tâm Đào tạo Quốc tế và Phát triển nguồn nhân lực - Các khoa	
26	Xây dựng kế hoạch giao lưu, truyền thông vào công bố thông tin về đội ngũ, chất lượng đào tạo nghề, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm trên toàn quốc.	- Tạo cơ hội giao lưu, truyền thông, công bố thông tin trên toàn quốc - Tạo điều kiện cho việc giao lưu học hỏi	- Kế hoạch giao lưu, truyền thông hàng năm được ít nhất 02-04 đơn vị thực hiện - Dữ liệu về đội ngũ giảng viên, người học nhập học, người học tốt nghiệp và tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm được công khai trên toàn quốc	2019-2022	Phòng Quan hệ hợp tác và Nghiên cứu phát triển	- Trung tâm Đào tạo Quốc tế và Phát triển nguồn nhân lực - Các khoa - Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng	

6. Chiến lược 6: Môi trường giáo dục và nguồn lực

TT	Mục tiêu tổng quát	Mục tiêu cụ thể	Sản phẩm/ Mức độ đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách chính	Đơn vị thực hiện	Góp ý
27	Đảm bảo tính chuyên nghiệp, hiện đại trong một môi trường dạy và học nhằm phát huy tối đa quyền được làm việc, cống hiến, phát triển của người lao động, hệ thống các công trình phục vụ với chất lượng tốt và được định kì rà soát, cải tiến, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu giáo dục của Nhà trường	- Đổi mới và nâng cấp cảnh quan, môi trường giảng dạy và học tập - Khuôn viên của Trường "xanh-sạch-đẹp" phù hợp với sứ mệnh giáo dục của Trường . - Rà soát và cải tiến hệ thống các công trình phục vụ đào tạo, nghiên cứu và dịch vụ hàng năm	- Mảng xanh chiếm khoảng 30-35% diện tích khuôn viên Trường. - Có các khu tự học/thực hành đáp ứng cho khoảng 200-500 SV tại một thời điểm. - Có các khu làm việc cho giảng viên và nhân viên bán thời gian. - Báo cáo đánh giá môi trường, hệ thống các công trình phục vụ hàng năm Kết quả đánh giá cho thấy có 80% các đối tượng có liên quan hài lòng với môi trường làm việc và học tập.	2018 - 2025	Ban Giám hiệu	- Phòng Kế hoạch - Tài chính. - Phòng Hành chính - Quản trị - Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng	
28	Xây dựng thư viện và thiết lập cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và trang thiết bị đảm bảo sự phát triển của E-learning và đào tạo nghề từ xa	- Xây dựng thư viện với nguồn tài nguyên liên quan đến các ngành đào tạo nghề - Cung cấp nguồn tài liệu điện tử phục vụ dạy, học và nghiên cứu ứng dụng/thực hành	- Thư viện được nâng cấp, trở thành thư viện tiên tiến, có kết nối ít nhất với 03 tạp chí online cho tất cả các ngành, tập trung vào kế toán, quản trị kinh doanh, tiếng Anh và Công tác xã hội. - Có ít nhất 01 nguồn tài liệu điện tử phục vụ dạy, học và NCUD.	2018 - 2025	Ban Giám hiệu	- Phòng Kế hoạch - Tài chính. - Trung tâm Thông tin - Thư viện	
29	Bước đầu thiết lập cơ sở hạ tầng và trang thiết bị đảm bảo sự phát triển của E-learning và đào tạo nghề từ xa	- Cung cấp trang thiết bị; thiết lập hệ thống quản lý nội dung số - Trang bị tốt cho các khóa dạy và học trực tuyến chất lượng với phương pháp giảng dạy tích cực	- Hệ thống quản trị nội dung LCMS; 01 phòng học Lab ghi hình bài giảng trực tuyến. - 30% số bài giảng xây dựng được đánh giá tốt từ phía các chuyên gia trong và ngoài nước. - Tối thiểu 70% người học đánh giá tốt về năng lực của hệ thống.	2018 - 2025	Ban Giám hiệu	- Các khoa - Phòng Kế hoạch - Tài chính - Trung tâm Thông tin - Thư viện - Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng	

TT	Mục tiêu tổng quát	Mục tiêu cụ thể	Sản phẩm/ Mức độ đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách chính	Đơn vị thực hiện	Góp ý
30	Đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn kinh phí và đề xuất các giải pháp phát triển nguồn thu giai đoạn 2018-2025, chuẩn bị cho giai đoạn đến 2030	- Đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn kinh phí - Quản lý việc sử dụng nguồn thu và nguồn chi - Xây dựng các giải pháp phát triển nguồn thu giai đoạn 2018-2025	- Báo cáo đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn kinh phí hàng năm. - Báo cáo việc sử dụng nguồn thu và nguồn chi hàng năm. - Báo cáo được thông qua trong Hội nghị hàng năm và có ít nhất 80% CBQL, GV và NV hài lòng với công tác quản lý tài chính.	2019 – 2021	Ban Giám hiệu	- Phòng Tổ chức cán bộ - Phòng kế hoạch Tài chính - Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng	
31	Cải tiến chế độ đãi ngộ, chính sách tiền lương để phát huy nội lực sẵn có	- Rà soát và điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn - Thu hút thêm nhiều CBQL và GV giỏi về làm việc	- Quy chế chi tiêu nội bộ được định kỳ rà soát hàng năm. - Biên bản rà soát và chỉnh sửa của Quy chế chi tiêu nội bộ. - Thu nhập của đội ngũ tăng ít nhất 5%/năm. - Thu hút được ít nhất 1-2 chuyên gia giỏi về Trường.		Ban Giám hiệu	- Phòng Tổ chức cán bộ. - Phòng kế hoạch Tài chính	
32	Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, sử dụng nguồn nhân lực minh bạch, cạnh tranh và hiệu quả để phát triển đội ngũ	Nâng cao chất lượng của công tác tuyển dụng nhằm phát triển được đội ngũ của nhà trường	- Kế hoạch tuyển dụng đội ngũ hàng năm. - Tuyển được thêm ít nhất 05 ThS/TS kinh tế và xã hội. - Báo cáo đánh giá nguồn nhân lực 2 năm/lần. - 80% CBQL, GV và NV hài lòng với năng lực đội ngũ.	2019 – 2021	Ban Giám hiệu	- Phòng Tổ chức cán bộ - Phòng kế hoạch Tài chính - Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng	
33	Đảm bảo chính sách xây dựng và phát triển đội ngũ hợp lý, công khai, minh bạch, gắn với sứ mạng của Nhà trường	- Nâng cao năng lực quản lý nghề nghiệp cho cán bộ quản lý của Trường - Xây dựng kế hoạch và chính sách hỗ trợ giảng viên thực hiện cải tiến, đổi mới phương	- Chính sách và kế hoạch nâng cao năng lực đội ngũ, được định kỳ rà soát hàng 2 năm - Biên bản các cuộc họp rà soát chất lượng đội ngũ có sự đóng góp của ít nhất 80% GV của Trường.	2018 - 2025	Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng	- Phòng Tổ chức cán bộ - Phòng kế hoạch Tài chính - Phòng Quan hệ hợp tác và Nghiên cứu phát triển.	

TT	Mục tiêu tổng quát	Mục tiêu cụ thể	Sản phẩm/ Mức độ đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách chính	Đơn vị thực hiện	Góp ý
		pháp giảng dạy, đặc biệt là đối với các chương trình tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường lao động - Tăng cường bồi dưỡng, chuyên nghiệp hóa đội ngũ thông qua các hoạt động hợp tác quốc tế.	- Có 02 Hội nghị, 06 tập huấn để nâng cao năng lực quản lý, trong đó có 02 hội nghị/tập huấn do chuyên gia nước ngoài thực hiện. - Tất cả cán bộ quản lý cấp Trường và ít nhất 70% cán bộ quản lý cấp khoa đạt tiêu chuẩn quốc gia. - Đội ngũ giảng viên đáp ứng tốt các tiêu chuẩn hiện hành về giảng viên của ngành và Thành phố Hồ Chí Minh.			- Phòng Tổ chức cán bộ - Phòng kế hoạch Tài chính - Phòng Quan hệ hợp tác và Nghiên cứu phát triển.	